

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1318 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Cầu Lộc (giai đoạn 2)
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 24 /7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hậu Lộc về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên địa bàn huyện Hậu Lộc giai đoạn 2021-2024;

Xét Văn bản số 11581/STNMT-BVMT ngày 31/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Cầu Lộc (giai đoạn 2) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 299/Tr-STNMT ngày 17/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Cầu Lộc (giai đoạn 2) (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Cầu Lộc (giai đoạn 2) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc thực hiện tại xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Cầu Lộc (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Cầu Lộc (giai đoạn 2)
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Cầu Lộc (giai đoạn 2).
- Địa điểm thực hiện: Xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc.
- + Người đại diện: Ngô Viết Thắng - Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: số 586 Bà Triệu, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc.
- Điện thoại: 02373.500.543

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Cầu Lộc (giai đoạn 2), thuộc địa phận xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc.

Khu đất thực hiện dự án có vị trí tương đối được xác định như sau:

- a. Vị trí 1 (VT1): Diện tích khoảng S=0,98 ha có vị trí như sau:

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp;
- Phía Nam giáp Quỹ tín dụng;
- Phía Đông giáp đường giao thông hiện trạng;
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp.

- b. Vị trí 2 (VT2): Diện tích khoảng S=0,72 ha có vị trí như sau:

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp;
- Phía Nam giáp đường Tỉnh lộ 526;
- Phía Đông giáp đường giao thông hiện trạng;
- Phía Tây giáp khu dân cư.

Quy mô dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Cầu Lộc (giai đoạn 2) với tổng diện tích 17.000 m²; bao gồm các hạng mục: Giao thông, cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh.

Quy mô sử dụng đất của dự án là 17.000 m² bao gồm VT1 và VT2, trong đó:

- + Đất ở chia lô: 36 lô với tổng diện tích 6.320,56m²;
- + Đất cây xanh thể thao 232,00 m²;
- + Đất giao thông 10.447,44m².

Quy mô dân số của dự án khoảng 144 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- **Thi công san nền:** San nền bằng đất tận dụng đào tại dự án.
- **Thi công đường giao thông:**

+ Hạng mục đường giao thông vị trí 01 gồm 4 tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến đường của VT1 là 418,38m. Tuyến Đ. ĐT6; Tuyến Đ. ĐT4 và Tuyến Đ. BN5 thiết kế nền mặt đường rộng 7,5m và vỉa hè mỗi bên đường rộng 5m. Tuyến Đ. BN7. Thiết kế nền mặt đường rộng 7,5m và vỉa hè mỗi bên đường rộng 5m.

+ Hạng mục đường giao thông Vị trí 2 gồm 4 tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến đường của VT2 là 249m. Tuyến Đ. ĐT1; Tuyến Đ. BN6.1; Tuyến Đ. BN6.2 và Tuyến Đ. BN7 thiết kế nền mặt đường rộng 7,5m và vỉa hè mỗi bên đường rộng 5m.

- **Thi công hệ thống thoát nước mưa:** Toàn bộ nước mưa thu gom vào các giếng thu, giếng thu thăm kết hợp và thoát vào hệ thống cống nhánh, cống chính D600 rồi đầu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực quy hoạch; Nước mưa được thu tại các cửa thu đặt tại mép đường phần xe chạy, hố thu nước nối với hệ thống cống dọc. Cống tròn BTCT đúc sẵn sản xuất tại nhà máy theo phương pháp ly tâm. Đối với cống đi dưới lòng đường thiết kế chịu tải trọng xe ô tô (cống chịu tải trọng H30), cống đặt trên vỉa hè chịu tải trọng VH (cống chịu tải trọng H10).

- **Thi công hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:** Thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, thiết kế riêng so với hệ thống thoát nước mưa, cống thoát nước thải là cống BTCT D300 được bố trí trên vỉa hè cách chỉ giới đường đỏ 1,5m. Tại những khúc ngoặt hoặc chuyển giao giữa hệ thống cống và rãnh có bố trí hố thăm, ngoài ra các hố thu được bố trí với khoảng cách 30 - 50m để gom nước từ các hộ dân; Nước thải được xử lý qua bể tự hoại xây dựng bên trong công trình hoặc trong ô đất xây dựng, sau đó hệ thống thoát nước thải sẽ được thu gom và chảy vào hệ thống thu nước thải tập trung chảy về khu xử lý nước thải đã được quy hoạch tổng thể; Kết cấu hố thu, thăm trên vỉa hè: Thân hố xây bằng gạch không nung, trát vữa XM M75 dày 2cm mặt trong; mũ mố bằng BTXM, BTCT M200 đá 1x2; đáy hố bằng BTXM M150 đá 2x4, dày 10cm, đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Nắp đậy dùng tấm đan BTCT M250 đá 1x2, đúc sẵn, dày 10cm.

- **Thi công hệ thống cấp nước:** Nước sử dụng cho dự án được lấy từ nhà máy nước thị trấn Hậu Lộc với công suất được định hướng nâng từ 5.000m³/ngàyđêm lên 8.000m³/ngàyđêm. Điểm đầu nối tại phía Nam, dọc Đường tỉnh 526; Tuyến ống chính truyền tải có đường kính DN110, thiết kế dạng mạng cụt bao trùm toàn bộ khu vực cấp nước; Tuyến ống nhánh cấp nước vào từng khu vực dân cư có đường kính DN50, được thiết kế dạng mạng cụt; Vị trí đặt đường ống thiết kế mới: Đường ống mới, thiết kế nằm trên vỉa hè và mép đường hiện trạng đảm bảo an toàn, ổn định, lâu dài; Những vị trí đường ống qua cống: Thiết kế ống thép đi kiểu vai bò có van xả khí, hoặc đi dưới đáy cống bố trí van xả cạn; Những vị trí đường ống qua đường: Thiết kế sử dụng ống lồng bằng thép chịu lực; Vật liệu sử dụng cho các tuyến ống đường kính trong từ D110mm trở xuống, sử dụng ống nhựa HDPE. Nối ống bằng phương pháp hàn nhiệt và khâu nối thẳng HDPE; Để quản lý vận hành và cấp nước hiệu quả trên tuyến ống chính, ống phân nhánh được lắp đặt các van chặn đầu tuyến, ở các vị trí cao trên tuyến, lắp đặt van xả khí, các vị trí thấp bố trí van xả cạn.

- **Thi công hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng:** Trên cơ sở nhu cầu phụ tải như bảng trên và hiện trạng lưới điện khu vực, nguồn điện cấp cho khu vực lập dự án lấy từ đường dây 22kV nhánh rẽ TBA Cầu Lộc thuộc lộ 973 TG Hậu Lộc đi gần mặt bằng quy hoạch; Các trạm biến áp đặt trong khu quy hoạch dân cư. Vị trí TBA phù hợp với bản đồ quy hoạch đã được duyệt, thuận lợi cho công tác vận hành lâu dài MBA và đảm bảo hành lang an toàn lưới điện; Trạm sử dụng loại trạm trụ kín hợp bộ, đảm bảo độ tin cậy cấp điện và thẩm mỹ, phù hợp với kiến trúc cảnh quan.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công hệ thống thoát nước, thi công cấp điện, cấp nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường... phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $1,25\text{m}^3/\text{ngày}$ (bao gồm nước rửa tay chân $0,8\text{m}^3/\text{ngày}$ và nước nhà vệ sinh $0,35\text{m}^3/\text{ngày}$, nước thải nhà bếp $0,1\text{m}^3/\text{ngày}$) chủ yếu chứa thành phần: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe khoảng $4,8\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng $182\text{m}^3/\text{h}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 12,5 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Chất thải từ thực vật phát quang khoảng 9 tấn, thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi.

- Khối lượng đất đào vét hữu cơ và đất đào không thích hợp nền đường phát sinh khoảng 8.888m³.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng phát sinh khoảng 481,6 tấn đất, đá, cát,...

- Vỏ bao bì xi măng phát sinh khoảng 560kg.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 60 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon,...

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tối đa 72 lít/giai đoạn thi công.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng đến các hộ dân tiếp giáp với khu vực thực hiện dự án và các hộ dân hai bên tuyến đường vận chuyển. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án, mang tính chất thời điểm, tạm thời và có thể khắc phục bằng các biện pháp quản lý thi công hợp lý.

3.1.4. Các tác động khác:

- Dự án chiếm dụng diện tích đất trồng lúa 12.710m² của 21 hộ gia đình xã Cầu Lộc và 105,5m² đất mặt nước và đất giao thông thuộc quản lý của UBND xã Cầu Lộc. Việc chiếm dụng diện đất sản xuất nông nghiệp của các hộ dân gây thiệt hại về thu nhập, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý người dân.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $17,3\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (bao gồm nước tắm rửa $8,7\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, nước nhà vệ sinh $4,3\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ và nước thải nhà bếp $4,3\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án khoảng $723\text{m}^3/\text{h}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình ngoài ra có bụi và khí SO_2 , CO, NO_2 do sử dụng nhiên liệu gas. Phạm vi tác động nhỏ, mức độ không lớn.

- Các hơi khí độc hại như H_2S ; NH_3 ; CH_4 ... phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn ảnh hưởng trong phạm vi khu vực các công trình xử lý môi trường, mức độ thấp.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành mỗi ngày 144 kg/ngày , gồm các chất hữu cơ dễ phân huỷ $86,4\text{ kg/ngày}$; chất thải có thể tái chế $14,4\text{kg/ngày}$; các chất thải khác $42,5\text{kg/ngày}$.

- Chất thải bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước khoảng $31\text{m}^3/\text{năm}$.

- Chất thải: Cành, lá cây xanh từ phát quang, cắt cỏ $0,1\text{ tấn/năm}$.

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất chất thải nguy hại khoảng $0,7\text{kg/ngày}$ phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,...

3.2.3. Các tác động khác:

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ, hỏa hoạn; sự cố trạm biến áp, đường điện; sự cố mất an ninh trật tự; sự cố hư hỏng hệ thống thu gom xử lý nước thải của dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng $0,35\text{m}^3/\text{ngày}$. Đơn vị thi công thuê 2 nhà vệ sinh để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 2 ngày/lần.

- Nước thải vệ sinh tay chân với lưu lượng $0,8\text{m}^3/\text{ngày}$, thu gom và dẫn về hố lắng cùng nước thải vệ sinh thiết bị có thể tích $4,5\text{m}^3$. Nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng $0,1\text{m}^3/\text{ngày}$ thu gom dẫn về hố lắng cùng nước thải vệ sinh thiết bị có thể tích $4,5\text{m}^3$. Nước thải sau khi lắng tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng $4,8\text{m}^3/\text{ngày}$, thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích $4,5\text{ m}^3$ (kích thước $D \times R \times H = 2 \times 1,5 \times 1,5\text{m}$), xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm, bể chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong bể bố trí 1 phao khuấy thu vớt dầu. Nước thải dẫn vào bể để lắng chất rắn lơ lửng, thu vớt dầu sau đó tái sử dụng để vệ sinh thiết bị, máy móc thi công hoặc sử dụng nước cho quá trình phun nước chống bụi. Vớt dầu thu gom, lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng thực hiện che chắn bằng bạt.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực mương thoát nước phía Tây Bắc khu đất, đồng thời quản lý dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và các chất thải lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa, không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là Rộng x Sâu = $50 \times 50\text{cm}$ dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 50m . Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga kích thước $1 \times 1 \times 1\text{m}$ để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga $50\text{m}/\text{hố ga}$. Nước mưa thu gom và dẫn vào hệ thống mương đất thoát nước chung của khu vực là mương dọc đường Cầu Lộ phía Đông dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Lắp dựng hàng rào tôn cao $2,5\text{m}$ dài 384m tại các vị trí dự án tiếp giáp với đường Cầu Lộ, đường 526 và ranh giới tiếp giáp với Quỹ tín dụng của xã Cầu Lộ.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng, 2 bộ/người/năm.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu từ dự án đến đường 526 đoạn qua khu dân cư xã Cầu Lộ. Tần xuất tưới ẩm chống bụi 4 lần/ngày và thực hiện bổ sung khi bụi phát sinh nhiều.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền. Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Bố trí khu rửa xe với diện tích $40m^2$, bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường thực hiện xịt rửa sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị và sử dụng 3 thùng đựng rác 20 lít để phân loại rác, gồm: 01 thùng màu xanh đựng rác thải dễ phân hủy, 01 thùng màu vàng rác thải tro và 01 thùng màu trắng có thể tái chế. Thùng đựng rác có nắp đậy che chắn, tránh mưa, nắng và không bị động vật xâm phạm. Đặt 03 thùng tại khu lán trại công nhân để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên khu vực công trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ quá trình thu dọn thực vật khối lượng khoảng 9 tấn, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- Vật liệu xây dựng rơi vãi (đất, đá, cát,...) khối lượng khoảng 481,6 tấn, thu gom tái sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng dự án.

- Đất đào vét hữu cơ và đất đào không thích hợp nền đường với khối lượng khoảng $8.888m^3$ thành phần chủ yếu là đất hữu cơ và đất ruộng, tận dụng để đắp nền khu vực lề đường, khu vực cây xanh và các khu vực yêu cầu chất lượng phù hợp trong dự án. Tổng diện tích khu vực đắp là $6.153m^2$. (Với độ cao đắp trung bình theo cao độ san nền là 1,5m) đủ khả năng chứa hết đất vét hữu cơ và đất đào không thích hợp của dự án.

- Vụn sắt, thép, nhựa, bao bì xi măng,... khối lượng khoảng 560kg, được thu gom bán cho người mua tái chế.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Bố trí 02 thùng nhựa composite loại 120 lít/thùng để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại và 01 thùng nhựa composite loại 120 lít để thu gom lưu giữ chất thải lỏng nguy hại (nếu có). Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định, đặt tại khu vực kho tạm có mái che bằng, nền cao, tránh nước mưa. Đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực nhạy cảm.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi di chuyển trong công trường không quá 5km/h.

- Không thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ.

- Trang bị nút tai chống ồn cho công nhân thi công tại các vị trí có tiếng ồn lớn, vận hành các thiết bị có độ ồn cao.

- Sử dụng đầm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Thành lập hội đồng GPMB dự án, thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động người dân tránh xa các tệ nạn xã hội.

- Định hướng việc làm cho người dân mất đất sản xuất để người dân ổn định đời sống và thu nhập. Ưu tiên đào tạo nghề cho các gia đình mất đất sản xuất bởi dự án, tạo điều kiện cho các gia đình tìm việc làm phù hợp với khả năng.

4.1.4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.

- Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Trang bị 2 bình bột cứu hỏa loại 4kg. Đặt tại khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành.

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc:*

- + Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước thải bằng cống D300 cho khu vực dự án và dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung tại phía Đông Bắc của khu quy hoạch với diện tích khu vực trạm xử lý nước thải 857,86m².

- + Lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ cho dự án giai đoạn 1 và giai đoạn 2 với công suất 50 m³/ngày.đêm. Thiết bị xử lý nước thải tại chỗ dạng hợp khối 5 ngăn, công nghệ xử lý như sau: Nước thải sinh hoạt (hộ gia đình) → Ngăn điều hòa → ngăn khử Nitơ → Ngăn hiếu khí → Ngăn lắng lọc → Ngăn khử trùng → Mương thoát nước chung (trong đó: lượng nước thải sinh hoạt giai đoạn 1 dẫn về thiết bị xử lý tại chỗ của dự án là 30,2m³/ngày.đêm và giai đoạn 2 là 8,7m³/ngày.đêm. Tổng lượng nước thải sinh hoạt dẫn về thiết bị xử lý của cả 2 giai đoạn là 38,9m³/ngày.đêm). Nước thải sau khi được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B, đầu nối với nguồn tiếp nhận là mương dọc đường vào UBND xã Cầu Lộc phía Đông dự án, tại vị trí có tọa độ: X= 2208253.84; Y= 591389.50.

+ Sau khi hoàn thành xây dựng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc có trách nhiệm chuyển giao thiết bị xử lý nước thải tại chỗ cho UBND xã Cầu Lộc thực hiện vận hành, bảo dưỡng.

- *Trách nhiệm của UBND xã Cầu Lộc:*

+ Tiếp nhận và bố trí nguồn kinh phí quản lý, bảo trì, vận hành thường xuyên thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường;

+ Đưa ra quy định với các cá nhân, hộ gia đình về quy định yêu cầu các cá nhân, hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước. Các chất này làm thay đổi môi trường sống của các vi sinh vật, do đó giảm hiệu quả xử lý của các công trình xử lý sơ cấp.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể tự hoại có thể tích từ $3,5\text{m}^3$ trở lên để thu gom xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh. Lắp đặt 01 bể tách mỡ để xử lý sơ bộ nước thải nhà bếp.

+ Nước thải sau xử lý sơ bộ từ các hộ dân thu gom bằng hệ thống đường ống đầu nối với hệ thống thu gom nước thải D300 của dự án và dẫn về hệ thống thiết bị xử lý nước thải tại chỗ dạng hợp khối công suất $50\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ phía Đông Bắc khu vực quy hoạch trước khi thải ra mương thoát nước chung dọc đường Cầu Lộc.

- Đối với nước mưa chảy tràn thu gom qua hệ thống mương thoát nước mưa của dự án và kết nối với hệ thống thoát nước mưa chung khu vực theo quy hoạch.

4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc:* Xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo tỷ lệ cây xanh được trồng theo đúng quy hoạch với tổng diện tích tối thiểu là 232m^2 . Bàn giao hạ tầng kỹ thuật cho UBND xã Cầu Lộc quản lý theo quy định sau khi hoàn thành đấu giá.

- *Trách nhiệm của UBND xã Cầu Lộc:* Tiếp nhận và quản lý hạ tầng kỹ thuật của dự án. Bố trí nguồn kinh phí quản lý, bảo trì hạ tầng kỹ thuật; Quản lý xây dựng theo đúng quy định về trật tự xây dựng. Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân. Xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước về vệ sinh môi trường khu dân cư. Vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh- sạch - đẹp. Kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:* Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường; chủ động lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp; Thu gom, phân loại, tập kết chất thải đúng nơi quy định; Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *Trách nhiệm của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc:* Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí vị trí tập kết tạm chất thải rắn với diện tích 20m² tại khu vực cây xanh của dự án để tập kết chất thải rắn tạm thời. Sau khi hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bàn giao cho UBND xã Cầu Lộc tiếp tục quản lý vận hành.

- *Trách nhiệm của UBND xã Cầu Lộc:* Tổ chức hoặc thuê các đơn vị tổ chức dịch vụ thu gom chất thải sinh hoạt cho khu vực dự án. Kiểm tra, nhắc nhở, xử lý các hành vi không tuân thủ quy định về quản lý chất thải rắn. Bố trí thiết bị thu gom chất thải tro dọc tuyến đường nội bộ (tại VT1 bố trí 01 thiết bị, VT2 bố trí 01 thiết bị) để người dân thu gom bỏ vào.

- Các hộ gia đình trong khu vực dự án có trách nhiệm như sau:

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn thành các loại: Chất thải thực phẩm, chất thải có thể tái chế, chất thải có thể đốt cháy và chất thải tro.

+ Thu gom chất thải rắn thực phẩm vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ gây ô nhiễm môi trường. Thu gom rác thải tro vào các thiết bị chứa do UBND xã bố trí. Các chất thải có thể tái chế thu gom bán hoặc chuyển giao cho các đơn vị tái chế, người thu mua phế liệu.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng.

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- UBND xã Cầu Lộc căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương để bố trí 01 thùng chứa 500 lít tại nhà văn hóa thôn Đông Thôn 1 để người dân thải bỏ chất thải nguy hại và đồng hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo kế hoạch chung của huyện.

- Các hộ gia đình trong dự án thực hiện phân loại chất thải nguy hại vào thùng không xả thải cùng chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải nguy hại phát sinh được thải bỏ vào thùng chứa CTNH đã trang bị của dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- UBND xã Cầu Lộc tổ chức quản lý khu dân cư theo các quy định hiện hành. Thành lập cụm, tổ dân cư, tổ liên gia, tổ an ninh trật tự,...phù hợp với tình hình dân cư của dự án và kết nối với các cụm dân cư hiện trạng. Tổ chức đăng ký hộ khẩu, quản lý hộ khẩu các hộ gia đình trong dự án. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án. Hàng năm, tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

- Đối với dân cư sinh sống trong khu vực dự án: thực hiện đăng ký tạm trú, đăng ký hộ khẩu với UBND xã Cầu Lộc đối với các hộ dân từ nơi khác vào sinh sống trong khu vực dự án để thuận lợi cho công tác quản lý nhân sự tại địa phương. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

4.2.5. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc: Xây dựng hoàn thiện hạ tầng phòng cháy chữa cháy bao gồm đường cấp nước, trụ cứu hỏa theo đúng thiết kế. Đầu nối cấp nước cho dự án theo tính toán thiết kế. Xây dựng hoàn thiện hạ tầng cấp điện bao gồm đường dây, trạm biến áp theo đúng thiết kế. Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, nối đất, cho trạm biến áp. Sử dụng đường dây đảm bảo chất lượng theo đúng thiết kế được phê duyệt và bàn giao cho Điện Lực Hậu Lộc quản lý hạ tầng kỹ thuật điện trong suốt thời gian vận hành dự án.

- UBND xã Cầu Lộc: Quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch về PCCC đã được duyệt. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở các hộ gia đình về yêu cầu PCCC và các lưu ý khi sử dụng điện, gas và các thiết bị phát sinh nhiệt cao. Nghiêm cấm đốt rác thải sinh hoạt trong khu dân cư. Xây dựng các quy định về an toàn PCCC và phổ biến đến người dân cùng thực hiện. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống đường ống thoát nước, khi xảy ra sự cố tắc, vỡ...tiến hành nạo vét, sửa chữa ngay trong thời gian nhanh nhất. Hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện đầu nối nước thải theo đúng quy định trong quá trình xây dựng. Tổ chức các dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nước thải, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch. Ban hành các quy định vệ sinh môi trường, hương ước, quy ước,...

- Các hộ gia đình trong phạm vi dự án phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết bừa bãi. Thường xuyên theo dõi các thông tin về tình hình dịch bệnh, các dịch bệnh mới phát sinh và các dịch bệnh trong thời điểm hiện tại. Phối hợp với các tổ chức y tế, chính quyền địa phương thực hiện nghiêm công tác phòng dịch. Các hộ gia đình đăng

ký đấu nối điện với điện lực Hậu Lộc. Lắp các thiết bị an toàn điện cho các công trình, sử dụng các thiết bị điện, đường dây phù hợp với công suất tiêu thụ. Chủ động PCCC trong gia đình, kiểm tra các thiết bị điện, bếp định kỳ và khi có sự cố; không đốt rác thải sinh hoạt, trang bị kiến thức về PCCC. Thực hiện nghiêm các quy định về PCCC, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm,... và các quy định khác của địa phương.

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Tên công trình	Thông số	Số lượng
I. Giai đoạn thi công		
Hàng rào tôn khu vực tiếp giáp dân cư	Cao 2,5m, dài 384m	01 hệ thống
Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	01 xe
Bơm nước chống bụi	Công suất 750w	02 bơm
Bể lắng nước thải	Thể tích 4,5m ³	01 bể
Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 20 lít	03 thùng
Thùng chứa CT nguy hại	Thể tích 120 lít	03 thùng
Nhà vệ sinh di động	Thể tích chứa 500l	02 nhà
Bình bột PCCC	Loại 4kg	02 bình
II. Giai đoạn vận hành		
Hệ thống mương thoát nước mưa	Tổng chiều dài 686m	01 hệ thống
Hệ thống thoát nước thải	Tổng chiều dài 634m	01 hệ thống
Thùng chứa CTR nguy hại	Thể tích 500 lít	Ít nhất 2 thùng
Thiết bị chứa chất thải tro	Thể tích 1000 lít	02 thiết bị

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.